TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Quý My.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Tâm.

Ông: Trần Văn Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Thanh T**; Tên gọi khác: **L**, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BH, xã ĐM, huyện Đ, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Ch, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 51/2014/HSST ngày 18/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2015, đến ngày phạm tội 04/6/2017 chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 21/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa xử phạt Triệu Thanh T 1.500.000^{đ} (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản (đến thời điểm phạm tội ngày 04/6/2017 đã được xóa); bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nông Đình Th – Sinh ngày 12/8/1961; Trú tại : Xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị H– Sinh ngày 24/09/1963; Trú tại : Xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

(Bà H ủy quyền cho chồng là ông Nông Đình Th giải quyết vụ án, ông Th có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Triệu Đình Ng – Sinh ngày 15/8/1986; Trú tại : Xóm ĐL 3, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Ngh – Sinh ngày 28/12/1991; Trú tại : Xóm BN, xã ĐM huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn Th – Sinh ngày 02/12/1975; Trú tại : Xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 04/6/2017, Triệu Đình Ng, sinh năm 1986, trú tại Xóm ĐL3, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát (xe mượn của anh Phạm Văn Ngh, sinh năm 1991, trú tại Xóm BN, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) chở Triệu Thanh T, sinh năm 1990, trú tại Xóm BH, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chơi. Đến khu vực thuộc địa phận xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, T và Ng thấy 02 con gà (loại gà tây) của gia đình ông Nông Đình Th (sinh năm 1961, trú tại xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, Thái Nguyên) đang ăn cỏ ở ven đường. Khi đi qua 02 con gà khoảng 10 mét, thấy không có người, T bảo Ng quay xe lại để bắt trộm gà, Ng đồng ý và quay xe lại, T xuống xe và đuổi bắt được 01 con gà trống nặng khoảng 09kg. Sau đó, Ng điều khiển xe mô tô chở T đem gà đi tìm chỗ tiêu thụ. Khi đến khu vực xã Trung Lương, huyện Định Hóa (đường rẽ vào xã Đồng Thịnh, Định Hóa) thì gặp 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua con gà. T và Ng đồng ý bán con gà cho người đàn ông đó với giá 250.000^{đ} (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), khi mua bán, T và Ng không nói cho người đàn ông biết đây là tài do trộm cắp mà có. Sau đó, T và Ng đã mua xăng xe mô tô hết 50.000^{đ} (Năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại T đưa cho Ngư 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng), T cầm 100.000^{đ} (Một trăm nghìn đồng). Số tiền trên T, Ng đã tiêu sài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm con gà, ông Th đã trình báo sự việc với Công an xã ĐM để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa đã làm rõ T và Ng là người thực hiện hành vi trộm cắp như đã nêu trên và thu giữ 01 đôi dép lê, 01 chiếc mũ lưỡi trai của T để lại tại khu vực T trộm cắp tài sản. (Bút lục số 16)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐG ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - huyện Định Hóa kết luận về giá tài sản như sau:

"*01 con Gà tây trống, lông màu đen, có trọng lượng 9 kg.*

Có giá trị là: 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)"(Bút lục số 22)

Trong quá trình điều tra, bị cáo Triệu Thanh T đã bồi thường cho ông Nông Đình Th 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng) khắc phục hậu quả. Ông Th yêu cầu T và Ng tiếp tục bồi thường cho ông 800.000^{đ} (Tám trăm nghìn đồng). (Bút lục số: 73)

Quá trình điều tra, Triệu Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số: từ 13 đến 49).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con gà tây trống T và Ng đã bán, hiện nay không thu hồi được; 01 xe mô tô Ng mượn của anh Ngh dùng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, Ng đã bán cho một người không quen biết, không thể thu hồi được; 01 đôi dép lê, 01 chiếc mũ lưỡi trai của T được chuyển đến bảo quản, lưu trữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 15/11/2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Triệu Thanh T ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Triệu Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của VKS đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Toà phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ,tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Thanh T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thanh T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thanh Tùng từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận việc bị cáo Triệu Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+Ghi nhận việc bị cáo Triệu Thanh T tự nguyện bồi thường tiếp cho phía bị hại số tiền 350.000đ.

+Buộc anh Triệu Đình Ng phải bồi thường cho phía bị hại số tiền 500.000đ.

+ Đối với 01 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát), là tài sản do Triệu Đình Ng mượn của anh Phạm Văn Ngh và sử dụng làm phương tiện phạm tội, Ng đã bán cho một người không quen biết. Anh Ngh không yêu cầu Ngphải hoàn trả xe hay bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Hoàn trả 01 đôi dép lê, 01 chiếc mũ lưỡi trai cho bị cáo Triệu Thanh T quản lý.

- Về án phí: Bị cáo Triệu Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch sung Ngân sách Nhà nước.

Anh Triệu Đình Ng phải chịu án phí dân sự có giá ngạch sung Ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Bị cáo T không tranh luận, bào chữa; bị hại Nông Đình Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn Ngh không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 04/6/2017, Triệu Đình Ng điều khiển xe môtô (Xe Ng mượn của anh Phạm Văn Ngh) chở bị cáo Triệu Thanh T (Tên gọi khác : L) đi theo hướng từ xóm ĐL 3, xã ĐM sang xã TĐ, khi đi đến khu vực địa phận xóm ĐL 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Thanh T phát hiện có 02 con gà (loại gà tây) ở ven đường, quan sát thấy không có người, T bảo Ng quay xe lại, T xuống xe bắt được 01 con gà trống, sau đó Ng điều khiển xe môtô chở T mang con gà (loại gà tây) vừa trộm cắp được đi tìm chỗ tiêu thụ, khi đi đến khu vực xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (đoạn đường rẽ vào xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên), T và Ng gặp và bán con gà vừa trộm cắp được cho một người đi đường không quen biết với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với bản tường trình và các lời khai tại cơ quan điều tra; Phù hợp với lời khai của bị hại Nông Đình Th; của người làm chứng Hoàng Văn Th; Phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Triệu Đình Ng; Phù hợp với biên bản vụ việc do Công an xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên lập, với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường...và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản, con gà (loại gà tây) do bị cáo và Triệu Đình Ng trộm cắp được có giá trị là 1.350.000đ (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đây là dấu hiệu định tội đối với bị cáo nên hành vi "Trộm cắp tài sản" nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tôi phạm.

Tại thời điểm phạm tội, hành vi của bị cáo Triệu Thanh T cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Tuy nhiên đến thời điểm xét xử, hành vi "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

HĐXX xét thấy, tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt (đến 20 năm) nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (đến chung thân).

Do vậy, HĐXX thấy rằng cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Xét hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Th, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây bất bình, lo lắng cho người dân trong việc bảo vệ tài sản của mình, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tính chất, mức độ phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới thỏa đáng, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản".

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian để tập trung cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Triệu Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại số tiền là 500.000[đ] (Năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa ngày hôm nay, phía bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 350.000[đ] (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo nhất trí. Xét thấy sự thỏa thuận của phía bị hại và bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Phía bị hại yêu cầu anh Triệu Đình Ng phải tiếp tục bồi thường số tiền là 500.000[đ] (Năm trăm nghìn đồng). HĐXX xét thấy yêu cầu của phía bị hại là có căn cứ nên cần buộc anh Triệu Đình Ng phải bồi thường cho phía bị hại số tiền 500.000[đ] (Năm trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát), là tài sản do Triệu Đình Ng mượn của anh Phạm Văn Ngh và sử dụng làm phương tiện phạm tội, Ng đã bán cho một người không quen biết. Anh Ngh không yêu cầu Ng phải hoàn trả xe hay bồi thường nên HĐXX không giải quyết tiếp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đôi dép lê, 01 chiếc mũ lưỡi trai của bị cáo Triệu Thanh T bị tạm giữ, quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Triệu Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sung Ngân sách Nhà nước.

Anh Triệu Đình Ng phải chịu án phí dân sự sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với Triệu Đình Ng, là đối tượng cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên giá trị tài sản trộm cắp được dưới hai triệu đồng và Triệu Đình Ng chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Định Hóa đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Triệu Đình Ng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Triệu Thanh T (Tên gọi khác: Luân) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Hoàn trả lại cho bị cáo Triệu Thanh T 01 đôi dép lê, 01 chiếc mũ lưỡi trai.

Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa lập ngày 15 tháng 11 năm 2017 (Bút lục số 93).

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo Triệu Thanh T và người bị hại thỏa thuận phần bị cáo trả tiếp cho phía bị hại Thuật và Hương số tiền là 350.000^{đ} (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc anh Triệu Đình Ng phải bồi thường cho phía bị hại số tiền là 500.000^{đ} (Năm trăm nghìn đồng).

- Đối với tài sản là chiếc xe mô tô của anh Phạm Văn Ngh, anh Ngh không yêu cầu anh Triệu Đình Ng phải bồi thường chiếc xe môtô mà anh Ng đã mang đi bán nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết tiếp.

Trường hợp bên có nghĩa vụ (Bị cáo Tùng và anh Ng) chậm trả tiền cho phía bị hại thì hàng tháng bị cáo T và anh Ng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Thanh T phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sung Ngân sách Nhà nước.

Anh Triệu Đình Ng phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại là ông Nông Đình Th, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại là bà Phạm Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Triệu Đình Ng và anh Phạm Văn Ngh, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnhThái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND huyện Định Hoá;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Định Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Định Hóa;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *lưu HS.*

Lê Quý My